

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST – HN&GD ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm V xã Xuân Đ, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh **Trần Đức T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm V, xã Xuân Đ, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị C và anh Trần Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Trần Thị C và anh Trần Đức T đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Trần Thị N, sinh ngày 24/9/2000; Cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 22/02/2007 và cháu Trần Thị Thu P, sinh ngày 21/8/2008. Khi ly hôn chị C và anh T thống nhất, thỏa thuận.

- Cháu Trần Thị N, sinh ngày 24/9/2000 đã đi lấy chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Giao cho chị Trần Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thu P, sinh ngày 21/8/2008 đến khi khôn lớn thành niên.

- Giao cho anh Trần Đức T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 22/02/2007 đến khi khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị C và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức:** Chị C và anh T thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án Phí:** Chị Trần Thị C tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007468 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện T S;
- UBND xã Xuân Đ
- Lưu: Hồ sơ + VP

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn